Thich Minh Tue - Phat & Thanh chung - 203

Phật & Thánh Chúng (Thích Minh Tuệ)

Thich Minh Tue - Phat & Thanh chung - 203

Times font

Phật và Thánh chúng

Thích Minh Tuệ

Sài Gòn, 1990

Bài 3

Tôn giả PHÚ LÂU NA

(Purana - Thuyết pháp đệ nhất) -ooOoo-

N gười đời có câu: "Muốn bắt cọp hãy vào hang cọp". Muốn vào hang cọp lại phải cần can đảm, không can đảm không thể nào bắt được cọp; Người chiến sĩ muốn thắng kẻ thù cần phải can đảm xông pha ở chiến trường. Cũng thế, người hành đạo phải can đảm chịu mọi thử thách. Có can đảm, thắng lướt mọi gian lao mới thành tựu được sự nghiệp đời hoặc đạo. Trong số 10 đại đệ tử của Phật, Phú Lâu Na trở thành một vị thuyết pháp đệ nhất nhờ đức can đảm, đi bất cứ nơi đâu, kể cả xứ bạo ngược nhất. Còn kể thứ bậc trong giáo đoàn, Phú Lâu Na được xếp vào hàng thứ 3 trong Thánh chúng, sau Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên.

I- DÒNG HỌ VÀ DANH HIỆU CỦA PHÚ LÂU NA

Ở Ấn Độ, dòng họ Phú Lâu Na có danh tiếng lại giàu có. Phú Lâu Na rất được cha mẹ thương yêu. Tôn giả có khuôn mặt tròn đầy, mắt chan chứa vẻ từ hòa, người độ lượng khoan dung, nhưng rất can đảm. Như bao nhiêu người khác ở Ấn Độ, người con được gọi bằng tên mẹ. Theo tiếng Phạn gọi cho đủ là Phú Lâu Na Đi Đa La Ni (Pràna Maitràgani puttra), gọi tắt là Phú Lâu Na (Puràna), người Trung Quốc dịch tắt là Mãn Từ Tử, tức là con của bà Mãn Từ.

Danh hiệu của tôn giả biểu hiện một con người có hoài bảo vô tận, có lòng từ vô tận như non cao, núi rộng, sông dài. Về sau, khi đã xuất gia, đi du hóa, giáo pháp mà tôn giả tuyên truyết cũng trường mãn vô cùng.

II - ĐẠO NGHIỆP CỦA PHÚ LÂU NA

1. Phú Lâu Na được Đức Phật thọ ký.

Ngoài đức tính từ hòa, do truyền thống dòng họ huân đúc, Phú Lâu Na còn có tài hùng biện. Với tài sẵn có, Phú Lâu Na đã giúp Phật truyền bá chánh pháp khắp nơi và được mọi tầng lớp dân chúng hoan nghênh nhiệt liệt. Tại nước Kiều Tát Di, tôn giả đã thuyết phục chúng Tỳ Kheo ẩn cư đi bố giáo. Trông chúng hội có Tỳ Kheo làm việc tà, tôn giả đã sử dụng ngôn ngữ xảo diệu để cản ngăn. Tại núi Kỳ Xà Quật, trong cuộc kiết tập kinh điển về phần Luật Tạng, Maha Ca Diếp đem 8 pháp ẩm thực ra yêu cầu các Tỳ

Kheo phải giữ. Theo Phật, trong hoàn cảnh đặc biệt, Tỳ Kheo có thể có 8 điều tùy nghi không bị ngăn cấm: - Chứa thức ăn trong phòng, nấu nước trong tự viện, tự nấu, tự lấy thức ăn, từ chỗ khác đem thức ăn về, ăn các thứ trái cây, ăn những thực vật sản xuất từ hồ ao và không ăn cá thịt.

Phú Lâu Na đã đứng về phe tự do, nên đã chống 8 việc mà Ca Diếp cấm các Tỳ Kheo. Điểm đặc biệt mà Phú Lâu Na đã được trội hơn các đại đệ tử là tinh thần bố giáo cao độ.

Tôn giả không những thường xuyên đi bố giáo mà cả những nơi xa xôi hẻo lánh, dân tình bạo ngược, Tôn giả đều can đảm xung phong. Bởi thế: TÔN GIẢ PHÚ LÂU NA ĐƯỢC TÔN XƯNG LÀ VỊ THUYẾT PHÁP ĐỆ NHẤT.

Thấy Phú Lâu Na có đức từ ái, tín tâm thâm hậu, hùng biện xảo diệu và bố giáo cao độ, Phật đã hết lời tán dương và thọ ký cho Phú Lâu Na trong tương lai sẽ trở thành Phật hiệu là Pháp Minh Như Lai, tại thế giới ta bà nầy. Lúc đó, người tịnh nên độ cũng vô cùng an tịnh, con người không tâm phân biệt chủng tộc. Cuộc sống bình đẳng, xã hội không có kẻ phản nghịch trộm cướp, tranh chấp...

2. Phú Lâu Na bố giáo ở Duna

Trong sự nghiệp thuyết pháp độ sinh, Phú Lâu Na không cần khen ngợi, cung kính, không ngại khó khăn, gian khổ. Dù những nơi hẻo lánh xa xuôi, đầy ác độc, Phú Lâu Na cũng nhiệt tình, tìm cách đến đó truyền bá chính pháp.

Theo thông lệ hằng năm, sau mùa an cư, Phật lại phân bố các đệ tử đến các địa phương truyền đạo. Trong danh sách các giáo khu, Tôn giả thấy không có tên nước Du Na (Suna). Phú Lâu Na hỏi Phật lý do, Phật cho hay nơi đó quá xa xôi hẻo lánh, đường đi hiểm trở, dân tình rất dã man, bạo ngược. Vì ngại nguy hiểm đến tính mạng cho giáo sĩ, nên Phật không ghi tên nước Du Na vào danh sách và phân bố chúng đệ tử đi đến đó truyền giáo. Phú Lâu Na xin Phật được đến đó Bố giáo.

Phật hỏi: - Ông không sợ nguy hiểm sao?

Không biểu lộ một nét mặt lo sợ, lại tỏ ra can đảm, cương quyết, Phú Lâu Na mỉm cười và bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Người xuất gia phải có chí thượng cầu hạ hóa, muốn thành tựu sự nghiệp, dù ở lãnh vực nào, con người cần phải vượt qua khó khăn gian khổ. Có gian nguy thành công mới vinh hiển. Chông gai là điều kiện thử thách con người. Ánh sáng Phật pháp cần bình đẳng soi rọi khắp nơi, Phật pháp cần phải được truyền bá đến đó, có ánh sáng Phật pháp, con người mới được cải thiện, bóng tôi mê muội được đánh tan... Dù có thịt nát xương tan, con nguyện đến đó, đến nước Du Na để thuyết pháp.

Để xem Phú Lâu Na can đảm đến mức độ nào, Đức Phật hỏi:

- Này ông Phú Lâu Na! Giả sử đến Du Na, người ta chửi rủa, nhục mạ ông, thì ông nghĩ sao và xử lý bằng cách nào?

- Bạch đức Thế Tôn! Họ vẫn còn tốt đối với con vì chưa đến nổi dã man, họ chỉ chửi mắng mà chưa đem gậy gộc để đánh con.

- Nếu họ dùng roi, gậy, gạch ngói đánh chọi ông thì sao?

- Con thấy họ còn tốt, vì họ chỉ mới rượt đuổi mà chưa gây thương tích cho con.

- Nếu họ dùng dao búa gây thương tích cho ông?

- Con vẫn còn cảm ơn họ, vì họ còn tốt, còn lương tri chưa nỡ giết chết con.

- Nếu họ giết ông?

- Con lại cảm ơn họ bội phần, vì họ đã giúp con từ bỏ xác thân hư ảo, ô trược, sớm nhập Niết Bàn. Đó là dịp may hiếm có, chết vì truyền bá chánh pháp, con sẵn sàng đón nhận mà không có gì ân hận, có ân hận chăng là tiếc cho con chưa được nghe chánh pháp, thấy con đường giải thoát sinh tử luân hồi nghiệp báo.

Với những lời dũng cảm chưa từng nghe, Phật cảm động khen rằng:

- Nầy ông Phú Lâu Na! Ông là một con người rất can đảm, xứng đáng là đệ tử của ta. Hạnh tu đạo bố giáo, nhẫn nhục của ông thật là siêu tuyệt hiếm có.

Nói lời ban khen Phú Lâu xong, hướng về chúng đệ tử, Phật nói:

- Nầy các Tỳ Kheo! Phú Lâu Na là một con người can đảm trong sự nghiệp thuyết giáo độ sinh đang được tán dương. Trong công tác đi truyền giáo, một giảng sư cần có những đức tính sau đây:

1- Thông hiểu giáo nghĩa

2- Nói năng lưu loát

3- Không lo sợ trước đám đông

4- Biện tài vô ngại

5- Vận dụng phương tiện khôn khéo

6- Tùy theo cảnh cơ mà bố giáo

7- Đầy đủ oai nghi

8- Tinh tấn dũng mãnh

9- Thân tâm tráng kiện

10- Có đầy đủ uy lực.

Nấy các Tỷ Kheo! Phú Lâu Na là một con người có đầy đủ các đức tính đó, ta không còn e ngại gì nữa mà không ủy thác cho Phú Lâu Na đến Du Na để bố giác.

Đúng như Phật đã đánh giá, tại xứ Du Na Phú Lâu Na không những không bị hề hấn gì mà sự nghiệp bố giáo lại đạt được kết quả rực rỡ. Ở Du Na chưa đầy một năm, Phú Lâu Na đã thu vào giáo đoàn hơn 500 đệ tử, và kiến lập khoảng 50 cảnh già lam.

Phú Lâu Na xứng danh là thuyết pháp đệ nhất,được như thế là nhờ tôn giả đã thành tựu được 4 phép bồ tát.

1) Đối với giáo pháp chưa từng nghe, tôn giả luôn luôn tỏ thái độ trầm tỉnh, để tư duy nghĩa lý không vội phê phán.

2) Không cần đa văn, vì đa văn dục tâm dễ khởi; không cần nhàn hạ, vì nhàn hạ lạc tâm dễ sinh. Ngược lại lo tu tứ quán để đoạn tham dục, tu nhân duyên quán để đoạn ngu si.

3) Thấu rõ triệt để 5 ấm, 12 nhập, 18 giới, 12 nhân duyên, để thành tựu trí vô sở đắc, trí vô sư, có thành tựu trí đó mới hết niệm phân biệt và nhờ đó mới đủ sức tuyên dương đạo pháp.

4) Rộng thực hành bố thí, sau nghiêm trì giới luật, thường dũng mãnh, nhẫn nhục, tịnh tinh tấn Bồ Đề.

III- CUỐI CUỘC ĐỜI CỦA PHÚ LÂU NA

Sau Phật Niết Bàn 3 tháng, tại núi Kỳ Xà Quật Ma Ha Ca Diếp tổ chức kết tập kinh luật. Vì đi thuyết pháp xa về muộn, Phú Lâu Na được Ca Diếp trình bày lại diễn tiến của cuộc kiết tập và nói: - Kinh luật kiết tập gần xong, Tôn giả có ý kiến gì cần phát biểu xin cho biết?

Phú Lâu Na đồng ý tất cả, riêng 8 phép ăn uống Phú Lâu Na không đồng ý với Ca Diếp. Sau cuộc tranh cãi, Ca Diếp không chịu thay đổi, theo đúng ý chỉ của Phật. Vì quan điểm tự do, Phú Lâu Na nói với Ca Diếp:

- Với 8 phép ăn uống, tôi không chấp nhận theo quan điểm của Ngài. Tôi nhất quyết theo ý chỉ của Đức Thế Tôn.

Nói xong, tôn giả Phú Lâu Na lại lên đường tiếp tục hành trình hoằng pháp. Về sau, chúng ta không rõ Phú Lâu Na Niết Bàn lúc nào và ở đâu. Vì chưa thấy tài liệu khảo cứu ghi chép.

IV- NHẬN THỨC VÀ KẾT LUẬN

Là đệ tử của Phật, cần phải đem giáo pháp của Phật truyền bá sâu rộng để khai thị cho mọi người. Trong những thời kỳ mà cuộc đời đang đen tối bởi si mê, tham ái, ngã chấp, ác độc... ánh sáng trí tuệ của đạo Phật lại cần thiết hơn bao giờ hết, như xứ Du Na, thời Phật còn tại thế chẳng hạn. Bởi thế, Phú Lâu Na đã can đảm lên đường đi bố giáo. Từ đó, trong hàng Thánh chúng, tôn xưng Phú Lâu Na là một bậc thuyết pháp đệ nhất.

Tuy nhiên lòng can đảm không chưa đủ, nếu không có tài hùng biện, lòng từ ái, oai nghi, đĩnh đạc... Sự can đảm có thể trở thành liều lĩnh. Tại Du Na, Phú Lâu Na thành công nhờ có đầy đủ các đức tính cần thiết đó. Với phong cách bố giáo của Phú Lâu Na cho chúng ta thấy rằng phương pháp truyền bá tư tưởng của Đức Phật, của Phật giáo khác hẳn với các tôn giáo. Phật giáo truyền đạo không kèm theo lưỡi gươm, không núp hình dưới những chiêu bài khai hóa, không kèm theo danh lợi vật chất...

Bởi thế lịch sử Phật pháp không làm tổn hại cho bất cứ một người nào, một quốc gia xã hội nào. Sự truyền bá Đạo Phật luôn luôn mang tính nhân bản, tôn trọng mọi truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Phật giáo là một bông hoa tô điểm cho các dân tộc thêm tươi thắm. Phật giáo cũng là một bông hoa rất mềm mại, nhưng không vì thế mà dễ dàng bị bẻ gãy. Tại Ấn Độ, sau thời gian Đức Phật qua đời, vua A Dục (Asoka), Ca ni sắc ca (Kanisca), Bà La Môn giáo sống dậy, Phật giáo bị càn quét, nhưng tư tưởng Đức Phật không vì thế mà bị mai một. Tại Trung Quốc qua nạn tam võ, đặc biệt là Võ Tôn nhà Đường. Việt Nam vào cuối nhà Trần, Phật giáo vẫn không bị tiêu diệt.

Ngày nay với đà tiến của khoa học, con đường bành trướng của các tôn giáo có phần chùn lại, ngược hẳn với Phật giáo, đặc biệt là các nơi ở Trời Tây, nơi cha đẻ của khoa học, Phật giáo đang đà phát triển, nhiều người hướng về Đông phương tìm hiểu Đạo Phật. Do đó, chúng ta tin rằng Phật giáo không thể bị tiêu diệt, khi con người chưa phải là Thánh nhân, cuộc đời còn lắm thăng trầm, chưa trở thành tịnh lạc.

Chúng ta hãy noi gương Phú Lâu Na, nối chí tiền nhân, đem giáo pháp của Đức Phật soi rọi cho những ai còn nghiệp chướng, tham sân, chấp ngã... để góp phần kiến tạo một thế giới an bình tịnh lạc...

* * *

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Dòng họ và danh hiệu của Phú Lâu Na như thế nào?

2. Nhờ đâu Phú Lâu Na được Đức Phật thọ ký?

3. Tại sao Phú Lâu Na tình nguyện đến Du Na bố giáo?

4. Phật thử thách Phú Lâu Na như thế nào?

5. Để trở thành một giảng sư cần có điều kiện gì?

6. Phú Lâu Na đã thành tựu được những pháp gì?

7. Sự liên hệ phương thức truyền giáo giữa Phú Lâu Na và lịch sử truyền bá Phật giáo như thế nào?

-ooOoo-

Đầu trang | 1.01
| 1.02 | 1.03 | 1.04
| 1.05 | 1.06 | 1.07
| 1.08 |
| 2.01 | 2.02 |
2.03 | 2.04 | 2.05
| 2.06 | 2.07 | 2.08
| 2.09 | 2.10 | 3
| Mục lục

Chân thành cám ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 07-2001)

[Trở về trang Thư Mục]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.